

Số: 17/QĐ-TA

Gia Lai, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:** Ông Dương Nam Anh C.
- Thư ký phiên họp:** Bà Đinh Thị Thùy.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 16/2026/QĐ-TA ngày 10 tháng 7 năm 2026, đối với:

Họ và tên: Lê Văn T, (tên gọi khác: Tùng V); giới tính: Nam; sinh ngày 18/6/1987; số định danh cá nhân 064087000989; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nguyên quán: xã P, thành phố H; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Không; tiền án: Không, tiền sự: 01; Con ông Lê K (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1945; có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:** Ông Nguyễn Hữu S - Trưởng Công an xã C, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai:** Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thể hiện:

Lê Văn T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 9/2025, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, tần suất sử dụng 02 lần/tháng. Tại Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 1656/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai đã áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Văn T, thời hạn quản lý là 01 năm.

Ngày 20/6/2026, Lê Văn T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 03/PXĐ-TTCS ngày 25/6/2026 của Trung tâm y tế C1, tỉnh Gia Lai

xác định **Lê Văn T** có nghiện ma túy loại MET (Amphentamin). Do đó, **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 0000177/BB-VPHC ngày 22/6/2026, Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 1156/BB-VPHC ngày 25/6/2026 và **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 1701/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 đối với **Lê Văn T**.

Tại Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện số 1155/TB-CAX ngày 25/6/2026, **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai đã thông báo để **Lê Văn T** đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng **Lê Văn T** không đăng ký nên đã lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T** theo Văn bản đề nghị số 1163/ĐN-CNBB ngày 25/6/2026.

Ý kiến của người bị đề nghị: **Lê Văn T** thừa nhận hành vi vi phạm, xin vắng mặt tại phiên họp và đồng ý với đề nghị của **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai về việc đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T**.

Diễn biến phiên họp:

Ý kiến của cơ quan đề nghị: Đại diện **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T** với thời hạn là **24 (hai mươi bốn)** tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai chấp nhận đề nghị của **Công an xã C**, tỉnh Gia Lai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T** với thời hạn **24 (hai mươi bốn)** tháng.

XÉT THẤY:

[1] Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị đầy đủ, được lập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại **Điều 31, Điều 35 Luật Phòng chống ma túy năm 2025** và Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C2**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 03).

[2] Thời điểm gần nhất **Lê Văn T** có hành vi sử dụng ma túy là ngày 20/6/2026. Tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật này”. Như vậy, tính đến thời điểm mở phiên họp, thời hiệu xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T** vẫn còn.

[3] **Lê Văn T** bắt đầu sử dụng trái phép ma túy đá MET (Amphentamin) từ tháng 9/2025 và đã bị Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, **Lê Văn T** không tự nỗ lực cai nghiện mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/6/2026. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 03/PXD-TTCS ngày 25/6/2026 của Trung tâm y tế C1, tỉnh Gia Lai xác định **Lê Văn T** có nghiện ma túy loại MET (Amphentamin). Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện của **Lê Văn T**, Công an xã C, tỉnh Gia Lai đã thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng **Lê Văn T** không đăng ký.

[4] Tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống ma túy năm 2025 quy định đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là “1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 33 của Luật này”. **Lê Văn T** là người nghiện ma túy, trên 18 tuổi, đã được thông báo nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Công an xã C, tỉnh Gia Lai lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Văn T** là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] **Lê Văn T** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính “tái phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quá trình lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, **Lê Văn T** đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính là “tự nguyện khai báo” quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào:

Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Điều 29; Điều 30, Điều 31, Điều 35, Điều 37 và Điều 38 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025;

Điều 3, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 15 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án

nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày Lê Văn T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án; người bị đề nghị, người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã C, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ sở CNMT Số 01 tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- Công an xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chính